

Số: /BC-SCT

Quảng Trị, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Tháng 3/2024, hoạt động sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3/2024 tăng 24,03% so với tháng trước và tăng 10,65% so với cùng kỳ năm trước¹.

Tuy nhiên, tính chung trong Quý I/2024, chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ tăng 1,56% so với cùng kỳ năm trước²; nguyên nhân chủ yếu là do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng thấp; tác động khó khăn về nguyên, nhiên vật liệu đầu vào và đơn hàng tiêu thụ sản phẩm trong, ngoài nước trong những tháng đầu năm.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Một số sản phẩm chủ yếu trong quý 1/2024 so với cùng kỳ năm trước tăng cao: bia lon tăng 22,64%; phân hóa học tăng 15,71%... Một số sản phẩm tăng ổn định như: gạch xây tăng 8,83%; điện thương phẩm tăng 5,56%; nước máy tăng 4,85%; tinh bột sắn tăng 3,64%; sắn dùng cho xe máy, xe đạp tăng 2,10%; điện sản xuất tăng 1,79%... Một số sản phẩm giảm: Quần áo may sẵn giảm 0,27%; dăm gỗ giảm 0,89%; lốp dùng cho xe máy, xe đạp giảm 6,63%; đá xây dựng giảm 6,70%; dầu nhựa thông giảm 9,15%; nước hoa quả, tăng lực giảm 10,34%; xi măng giảm 11,32%; ván ép giảm 13,23%; gỗ cưa hoặc xẻ giảm 17,25%; thủy hải sản chế biến giảm 18,21%; tấm lợp pro xi măng giảm 34,11%; gạch nung giảm 46,65%...

2. Lĩnh vực thương mại và giá cả tiêu dùng

2.1. Lĩnh vực thương mại:

Tháng 3/2024, tháng sau Tết Nguyên đán thị trường bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng có xu hướng trở lại hoạt động bình thường; tuy nhiên, các nhóm hàng hoá phục vụ Tết doanh thu giảm. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và

¹ Trong đó: ngành khai khoáng tăng 27,47% và tăng 4,70%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 36,33% và tăng 10,87%; sản xuất và phân phối điện tăng 6,21% và tăng 11,24%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 5,16% và tăng 9,79%.

² Trong đó: ngành khai khoáng tăng 3,09%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,34%; sản xuất và phân phối điện tăng 3,41%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,35%.

doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 2.668,75 tỷ đồng, giảm 1,98% so với tháng trước và tăng 2,81% so với cùng kỳ năm trước³.

Tính chung quý I/2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 8.127,05 tỷ đồng, tăng 9,59% so với cùng kỳ năm trước⁴. Nguyên nhân chủ yếu do sức mua trên thị trường giảm sút, thói quen chi tiêu của người tiêu dùng đã thay đổi theo hướng tiết kiệm hơn trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế.

2.2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Tháng 3/2024, giá xăng dầu điều chỉnh giảm; giá hàng ăn và dịch vụ ăn uống, giá đồ uống, thuốc lá...giảm sau Tết Nguyên đán...nên chỉ số giá tiêu dùng giảm 0,9% so với tháng trước.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3/2024 tăng 3,71% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý I/2024 tăng 3,36% so với cùng kỳ năm trước (*quý I/2023 tăng 5,13%*);

(*Nguồn: Cục Thống kê Quảng Trị*)

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRÊN LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả và chấn chỉnh thời gian làm việc trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; Đã tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch phát triển ngành Công Thương và các Ban chỉ đạo do Sở làm cơ quan thường trực.

- Đã tham mưu chuẩn bị nội dung làm việc với Chính phủ và các bộ ngành Trung ương; Triển khai thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh năm 2024. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (*đối với chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp*) năm 2024; Xây dựng và tổ chức triển khai các nội dung Cam kết trách nhiệm của Tập thể Lãnh đạo và người đứng đầu Sở Công Thương với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024; Các nội dung cam kết đẩy mạnh CCHC và nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI năm 2024 của Sở Công Thương.

- Triển khai Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025. Tham mưu đề xuất nội dung triển khai thực hiện Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 16/01/2024 của Thủ tướng

³ Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa 2.143,47 tỷ đồng, giảm 3,19% và tăng 2,43%; doanh thu lưu trú và ăn uống 389,75 tỷ đồng, tăng 4,56% và tăng 4,65%; doanh thu du lịch lữ hành 0,2 tỷ đồng, giảm 11,11% so với tháng trước, cùng kỳ năm trước không phát sinh doanh thu; doanh thu dịch vụ khác 135,33 tỷ đồng, giảm 0,25% và tăng 3,56%.

⁴ Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 6.570,12 tỷ đồng, chiếm 80,84% tổng mức và tăng 10,01% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 1.148,58 tỷ đồng, chiếm 14,13% tổng mức và tăng 9,18% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 0,58 tỷ đồng, tăng 188,94% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 407,77 tỷ đồng, chiếm 5,02% tổng mức và tăng 4,28% so với cùng kỳ năm trước.

Chính phủ; báo cáo tình hình triển khai thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thuộc ngành Công Thương năm 2024 đối với: “*Điều tra, đánh giá năng lực sản xuất của các doanh nghiệp Dệt May và Da Giày, xây dựng Đề án phát triển ngành Dệt May và Da Giày trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn đến năm 2035*”; Tổ chức khảo sát; kiểm tra, đánh giá danh mục đề án khuyến công tỉnh, khuyến công quốc gia năm 2024; Đánh giá kết quả công tác đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. Tăng cường công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp, triển khai các giải pháp bảo đảm cung ứng xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng; báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất năm 2023. Chuẩn bị các nội dung liên quan về tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; tăng cường công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh đánh giá tiến độ thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án LNG Hải Lăng, giai đoạn 1 - 1.500MW; dự thảo Thỏa thuận chấm dứt Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị của Nhà đầu tư EGAT. Đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp bảo đảm cung ứng điện năm 2024 và các năm tiếp theo. Tổ chức Đoàn làm việc về tình hình sản xuất điện của các nhà máy điện gió tại huyện Hướng Hóa; Báo cáo đề xuất UBND tỉnh tiến độ thực hiện công tác GPMB dự án Trạm biến áp 500KV Quảng Trị và đường dây đầu nối Quảng Trị rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng; Triển khai và đánh giá kết quả triển khai thực hiện Công điện số 05/CĐ-TTg ngày 15/01/2024; Kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công sự kiện Countdown Chiến dịch Giờ Trái đất 2024; triển khai thực hiện Thông báo số 77/TB-VPCP ngày 01/3/2024 của Văn phòng Chính phủ; báo cáo tình hình thực hiện Thông báo số 07/TB-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh; báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Thông tư số 27/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương; đánh giá kết quả thực hiện Thông tư số 22/2019/TT-BCT ngày 12/11/2019 của Bộ Công Thương về quản lý mặt hàng gỗ, đánh giá kết quả thực hiện việc tạm ngừng kinh doanh chuyên khâu, kinh doanh tạm nhập gỗ dán vào Việt Nam để tái xuất sang Hoa Kỳ.

- Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm và dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. Tổ chức kiểm tra, nắm tình hình công tác dự trữ hàng hóa bình ổn thị trường, tình hình thị trường tại các siêu thị, chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn. Đề xuất nội dung triển khai thực hiện Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ; đăng ký kế hoạch tuyên truyền về FTA năm 2024.

- Khảo sát lựa chọn xây dựng, nhân rộng mô hình “*Chợ đảm bảo an toàn thực phẩm*”; Chuẩn bị nội dung và làm việc với Viện Chiến lược và Phát triển

giao thông vận tải về việc khảo sát phục vụ nghiên cứu nhu cầu vận tải hàng hóa trên hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC) qua hệ thống cảng biển khu vực miền Trung; tổ chức các hoạt động hưởng ứng "*Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam*" năm 2024. Tham mưu chỉ đạo công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

- Tham mưu UBND tỉnh trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật. Báo cáo thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Ban hành Kế hoạch Triển khai công tác bồi thường Nhà nước năm 2024; Báo cáo cấp thẩm quyền về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn.

- Báo cáo "*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*" phục vụ Đoàn giám sát theo Quyết định số 08/QĐ-ĐĐBQH ngày 15/01/2024 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị; Chuẩn bị báo cáo và làm việc với Đoàn Thanh tra công vụ theo Quyết định số 1203/QĐ-TTr của Chánh Thanh tra tỉnh; Triển khai các Nghị quyết của Chính phủ theo định kỳ; Triển khai thực hiện Thông báo số 60/TB-VPCP ngày 21/02/2024 của Văn phòng Chính phủ.

- Tổ chức các hoạt động Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 lành mạnh, văn minh, an toàn, thiết thực; Thực hiện chế độ báo cáo tình hình trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 theo yêu cầu UBND tỉnh. Thành lập Ban tổ chức và các Tiểu ban phục vụ Hội nghị ngành Công Thương, Hội nghị Khuyến công, Hội chợ triển lãm hàng CNNT khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2024 tại Quảng Trị. Ban hành Kế hoạch liên quan cải cách hành chính; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở; tham gia điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC tỉnh Quảng Trị năm 2023 lên hệ thống.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và Giám đốc Sở với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024; Các nội dung cam kết đầy mạnh CCHC và nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI năm 2024 của Sở Công Thương; Chương trình công tác trọng tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh.

- Tham mưu chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc. Tập trung nắm tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, các dự án đầu tư, tham mưu các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp theo kế hoạch chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (*đối với chỉ số thành phần Hỗ trợ doanh nghiệp*) năm 2024; Tiếp tục phối hợp thực hiện chuyên đề "*Quảng Trị Quyết*

liệt cải thiện PCI, phát triển kinh tế". Triển khai Kết luận số 277/KL-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh về kết luận giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 về Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 về ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 của HĐND tỉnh.

- Tổ chức thực hiện công tác khuyến công tỉnh và quốc gia năm 2024; triển khai thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; thực hiện Điều tra thống kê quốc gia Năng lực sản xuất của sản phẩm công nghiệp năm 2024.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ*); Quy hoạch phát triển năng lượng Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Tiếp tục tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án điện gió, thủy điện nhỏ đã được cấp chủ trương đầu tư. Tiếp tục hỗ trợ ngành điện triển khai đầu tư dự án Trạm biến áp 500kV, đường dây đầu nối tại Quảng Trị hoàn thành đồng bộ giải tỏa công suất các dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại năm 2024; hỗ trợ đưa sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh (*từ 10-15 sản phẩm*) được đưa vào sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước, hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ hiện đại, điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác bảo vệ người tiêu dùng của tỉnh năm 2024.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về tổ chức Hội nghị ngành Công Thương, Hội nghị Khuyến công và Hội chợ triển lãm hàng CNNT tiêu biểu khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2024 tại Quảng Trị.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở Công Thương trong tháng 3 năm 2024; đề xuất một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan./.

Nơi nhận:

- VP Cục CTĐP, Vụ KH - BCT;
- UBND tỉnh (b/c);
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- PCT TT UBND tỉnh Hà Sỹ Đồng (b/c);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Minh

SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 01/SCT

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 3 và 3 tháng năm 2024

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 02/2024		Dự ước tháng 3/2024			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 03/2024 so với tháng 03/2023
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	182.97	87.24	226.93	124.03	110.65	101.56
1. Công nghiệp khai khoáng	85.54	90.58	109.04	127.47	104.70	103.09
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	145.06	81.88	197.75	136.33	110.87	100.34
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	436.94	95.52	464.09	106.21	111.24	103.41
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	124.36	105.88	117.95	94.84	109.79	107.35

(Nguồn: Cục Thống kê Quảng Trị)